TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **76**/2024/QĐST-VHNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 16 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 85 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2244/2023/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu:
- Bà **V,** sinh năm 1988
- Ông **A,** sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: 6.2 lô E2 Chung cư Mỹ Đức, số 220 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH:

[**1**] Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thuận tình ly hôn ngày 08 tháng 01 năm 2024, các đương sự đã thống nhất về việc ly hôn, thỏa thuận người trực tiếp nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Xét thấy sự thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con.

[**2**] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 *Về quan hệ vợ chồng:* Bà V và ông A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 18, đăng ký ngày 20/02/2019 tại Uỷ ban nhân dân Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh của bà V và ông A hết hiệu lực kể từ ngày ban hành Quyết định này.

1.2 *Về con chung:* Có 01 (một) con chung tên C, sinh ngày 26/02/2018. Giao cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

1.3 *Về cấp dưỡng:* Ông A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 9,000,000 (chín triệu) đồng, thi hành vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02 năm 2024, tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông A phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết, một hoặc các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con.

1.4 *Về tài sản chung, nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5 *Về lệ phí Tòa án*: Bà V và ông A cùng chịu 300,000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300,000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0029048 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND Q.Bình Thạnh (2);
- UBND P.26, Q. Bình Thạnh(1);
- TAND TPHCM (1);
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh (1);
- Lưu Hồ sơ, VP (4).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thanh